TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 8 - 2023
" V/v trA chấp Ly hôn"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan A Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vĩnh Quý và Ông Nguyễn Quốc Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về trA chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: A Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:

Chị và A Nguyễn Văn Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 8 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, A Th sống không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, thường gây gỗ, đánh đập chị. Tình trạng này kéo dài, mức độ ngày càng trầm trọng; vì không chung sống được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân vào cuối năm 2022, từ đó đến nay, vợ chồng không qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm của mình đối với A Th thực sự không còn nên chị Mai Thị H có nguyện vọng xin được ly hôn với A Nguyễn Văn Th để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2011 và Nguyễn Mai Tuyết A, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2018. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Tuyết A và giao con Nguyễn Bảo L cho A Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Th:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Giấy triệu tập để anh Th tham gia tố tụng nhưng anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn xác định: "Công dân Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1990, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Q, thị xã B; hiện đang có mặt, làm ăn, sinh sống tại địa phương".

Tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn xác định: "Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập các lần đến hòa giải tại Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản trên, đã cử cán bộ tống đạt trực tiếp cho anh Nguyễn Văn Th. Lý do anh Th vắng mặt tại các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án thì Ủy ban nhân dân không rõ".

Ngày 10/7/2023, Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự đến phiên toà vào ngày 26/7/2023 nhưng anh Th vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập anh Th đến tham gia phiên toà vào ngày 14/8/2023 nhưng anh Th vẫn vắng mặt, các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ.

Tại phiên tòa:

- Chị Mai Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Toà án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Th.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Mai Thị H. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung Nguyễn Mai Tuyết A, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2018 cho chị Mai Thị H, con chung Nguyễn Bảo L,

sinh ngày 22 tháng 5 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Mai Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn A Nguyễn Văn Th có đăng ký cư trú tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thực hiện thủ tục tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh Nguyễn Văn Th nhưng anh Th đều vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền, không vi phạm điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H thừa nhận cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh Th sống không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, hay gây gỗ, đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022, từ đó đến nay không qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Th bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị H và anh Th không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị H, không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị H trình bày giữa chị và anh Th có thỏa thuận riêng với nhau về việc nuôi con, cụ thể: chị nuôi con Nguyễn Mai Tuyết A và anh Th nuôi con Nguyễn Bảo L, không ai phải cấp dưỡng cho nhau. Tại quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Tuyết A và giao con Nguyễn Bảo L cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi chung con cho ai. Cháu Nguyễn Bảo L cũng đã có Đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với bố. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Mai Tuyết A, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2018 cho chị Mai Thị H, con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Mai Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Mai Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Thị H; xử cho chị Mai Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133, ngày 04/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: giao con chung Nguyễn Mai Tuyết A, sinh ngày, 01 tháng 02 năm 2018 cho chị Mai Thị H và con chung Nguyễn Bảo L, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, anh Th và chị H có quyền qua lại thăm con; một trong hai bên và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh, chị trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh Th hoặc chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Án phí: chị Mai Thị H chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003600 ngày 08 tháng 6 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2023), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan A Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch (Giấy CNKH số 133, ngày 04/8/2010);+
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.